

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 19-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến

Ông Nguyễn Quang Hoàng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Hoài – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Thị V; Sinh ngày: 01/01/1966 tại: tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; **Tôn giáo: Không**; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ P và con bà Huỳnh Thị S; Có chồng Lê Bá H và có 03 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Bà Võ Thị H1, sinh năm: 1965 - Có mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

* Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Q, sinh năm 1975 - Có mặt.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ, ngày 29/3/2024, bà Võ Thị H1 gặp Đỗ Thị V (*chị dâu của H1*) đang đi bán vé số dạo ở chợ Q1, thị trấn B, huyện K. Lúc này, bà H1 có mua của V 01 (một) tờ vé số có dãy số 517381 của tỉnh Ninh Thuận, mở thưởng lúc 17 giờ 20, cùng ngày 29/3/2024. Khi mua bà H1 nói với V “*Tôi mua cho chị thì chị có trách nhiệm dò vé giúp tôi chứ tôi không biết dò kết quả xổ số*” thì V đồng ý. Đến chiều ngày 30/3/2024, V đi đến chợ Q1 3, thị trấn B gặp bà H1. Tại đây, bà H1 đưa tờ vé số có dãy số 517381 cho V dò. Kết quả xổ số Kiến thiết tỉnh Ninh Thuận ngày 29/3/2024, ở giải Đặc biệt có dãy số **417381**. Khi V dò kết quả tờ vé số do bà H1 đưa thì V biết được tờ vé số của bà H1 đã trúng giải phụ nhưng không biết rõ số tiền trúng thưởng. Sau đó, V nói với bà H1: “*Thím trúng vé số rồi, sai một chữ số ở giải đặc biệt*”. V không nói rõ bà H1 trúng giải gì và trúng số tiền bao nhiêu. Nghe vậy, bà H1 cầm tờ vé số đi khoe với một số người đang buôn bán xung quanh ở chợ Q1, về việc suýt trúng giải đặc biệt. Khi đó, bà Nguyễn Thị M người buôn bán trong chợ nói tờ vé số của bà H1 sai một số so với giải đặc biệt là trúng giải khuyến khích với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau đó, bà H1 đưa tờ vé số để V đi đổi thưởng giúp thì V Đồng ý. Rồi V cầm tờ vé số có dãy số 517381 đến đại lý vé số cấp 2 do ông Phạm Văn Q làm chủ để đổi thưởng. Tại đây, ông Q kiểm tra thì tờ vé số trúng giải phụ đặc biệt với số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi trừ thuế 10%, V cho ông Q 1.000.000 đồng còn lại V nhận được số tiền 44.000.000 đồng. Cho rằng bà H1 chỉ biết trúng thưởng số tiền 6.000.000 đồng, nên sau khi nhận được số tiền 44.000.000 đồng V nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 38.000.000 đồng do đó, V đem tiền về nói H1 trúng số tiền 6.000.000 đồng còn lại số tiền 38.000.000 đồng V chiếm đoạt đem đi trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 01/4/2024, bà H1 biết được tờ vé số có dãy số 517381 trúng giải phụ đặc biệt với số tiền trúng thưởng là 50.000.000 đồng, không phải 6.000.000 đồng. Bà H1 đã nhiều lần đi tìm V để đòi lại số tiền mà V đã chiếm đoạt nhưng V vẫn cố tình không trả mà nói “*Tôi đổi vé số trúng thưởng cho người không biết tên, địa chỉ được 6.000.000 đồng*”.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là đúng, không oan sai. Sau khi nhận được 44.000.000 đồng tiền trúng thưởng, bị cáo nghĩ bị hại chỉ biết trúng 6.000.000 đồng, nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 38.000.000 đồng, nên chỉ đưa cho bị hại 6.000.000 đồng. Sau khi bị tố cáo thì bị cáo đã trả 11.500.000 đồng, còn lại số tiền 26.500.000 đồng bị cáo đồng ý trả cho bị hại, tuy nhiên hiện nay bị cáo chưa có tiền trả.

Tại phiên tòa bị hại bà Võ Thị H1 yêu cầu bị cáo trả cho bà số tiền còn lại là 26.500.000 đồng và rút đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị HĐXX xử bị cáo theo pháp luật.

Cáo trạng số 30/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Đỗ Thị V về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị V mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý trách nhiệm dân sự, tuyên án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Thị V không tranh luận lại với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố thì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thị V tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào chiều ngày 30/3/2024 tại chợ Q1, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đỗ Thị V đã có hành vi lạm dụng sự tin tưởng của bà Võ Thị H1 cầm tờ vé số có dãy số 517381 trúng thưởng giải phụ đặc biệt với số tiền trúng thưởng là 50.000.000 đồng của bà H1 đi đổi thưởng. Sau khi trừ thuế 10%, V cho người đổi thưởng 1.000.000 đồng còn lại số tiền 44.000.000 đồng. Sau đó, V đem tiền về đưa cho H1 số tiền 6.000.000 đồng còn lại V chiếm đoạt số tiền 38.000.000 đồng. Do vậy hành vi của

bị cáo Đỗ Thị V đã phạm vào tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả...”

Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Đỗ Thị V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo Đỗ Thị V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 38.000.000 đồng. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn và đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người bán vé số, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Do đó, cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trong quá trình lượng hình. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật và nhằm răn đe phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền chiếm đoạt là 11.500.000 đồng. Tại phiên toà bị hại yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại với số tiền 26.500.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại, xét thấy sự thoả thuận bồi thường trên đảm bảo đúng quy định của pháp luật nên, HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thị V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị V 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Thị V đã bồi thường cho bị hại Võ Thị H1 số tiền 11.500.000 đồng (*mười một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Công nhận sự thoả thuận bồi thường, buộc bị cáo Đỗ Thị V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Võ Thị H1 với số tiền là 26.500.000 đồng (*hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thị V phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.325.000 đồng (*một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- THADS huyện Krông Ana;
- Những người tham gia tố tụng;
-;
- Lưu hồ sơ, VP

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Chu Anh Hùng